

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HSST  
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến.

2/ Ông Huỳnh Ngọc Song.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Chane T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Thạch Đ, sinh năm 1956 và mẹ Trần Thị N, sinh năm: 1959; Tiền án: Không có; Tiền sự có 01 tiền sự là ngày 14/5/2020, bị cáo T bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, đến nay chưa chấp hành; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là có 03 tiền án nhưng được xóa án tích và 02 tiền sự nhưng đã chấp hành xong; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thạch Chane T:** Bà Trần Thị Điền – Luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- **Bị hại:** Anh Trần Thành T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin vắng mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:**

*Người phiên dịch:* Ông Nhan Sóc – Công an viên xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 04/8/2020, sau khi uống hết rượu tại nhà Nghị Công T thì Trần Thành T rủ Nghị Công T và Thạch Chane T về nhà Thành T uống rượu (nhậu) tiếp. Khi về nhà của Thành T, cả ba người (Thành T, Công T và Chane T) uống rượu đến khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày thì Thành T say rượu nên lên võng gần chỗ ngủ. Trước khi đi ngủ, Thành T để điện thoại hiệu KINGREAT màu đen tím, bên trong có gắn thẻ nhớ và sim, ở trên bàn sạc pin, gần chỗ ngủ. Lúc này, Chane T và Công T vẫn tiếp tục nhậu. Trong lúc nhậu thì Chane T thấy điện thoại của Thành T để trên bàn nên lên lấy bỏ vào túi áo khoác. Sau đó, Chane T và Công T đi về nhà. Trên đường đi, Chane T mở máy ra lấy sim điện thoại của Thành T ra bỏ vào túi áo khoác và đã bị mất. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, Thành T thức dậy và phát hiện điện thoại sạc pin trên bàn bị mất nên trình báo Công an xã L. Qua quá trình làm việc, Chane T khai nhận đã lấy trộm điện thoại của Thành T và giao nộp điện thoại cho Công an xã L.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu KINGREAT, màu đen tím, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ, 01 sim với tổng số tiền là 100.000 đồng.

Về vật chứng: Khi mời Thạch Chane T về làm việc, Chane T đã giao nộp cho Công an xã L 01 điện thoại di động hiệu KINGREAT, màu đen – tím mà Chane T lấy trộm của anh Trần Thành T, kiểm tra bên trong có 01 thẻ nhớ; 01 điện thoại di động hiệu Itel. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thành T điện thoại di động hiệu KINGREAT, màu đen – tím và 01 thẻ nhớ.

Về dân sự: Bị hại Trần Thành T đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu Thạch Chane T bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số: 44/VKS-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Chane T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Thạch Chane T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại ông Trần Thành T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày về dân sự ông đã nhận lại điện thoại nên không có yêu cầu, về hình sự ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Thạch Chane T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch Chane T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: hoàn trả lại cho bị cáo T, 01 điện thoại màu đỏ hiệu Itel đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Thạch Chane T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong ngày 04/8/2020 bị cáo Chane T đã có hành vi lén lút, lợi dụng anh Thành T ngủ say đã lấy trộm chiếc điện thoại hiệu KINGREAT của anh Thành T, trị giá chiếc điện thoại là 100.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản (Công nhân chiếm đoạt tài sản), chưa chấp hành đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[2] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Chane T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm lao động, sinh hoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức được việc lấy cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam,

muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, tài sản đã được chiếm đoạt. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích và 02 tiền sự đã chấp hành xong. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt hơn.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, bị cáo không biết chữ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được lại tài sản và không yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu itel đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan vụ án nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Chane T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

2. Xử phạt: bị cáo Thạch Chane T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

3. Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả lại cho bị cáo Thạch Chane T 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu ITEL đã qua sử dụng, nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2020)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Thạch Chane T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nguyên**